

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh
vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 26), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ gắn với định hướng phát triển của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nhất là lợi thế về cảng biển nước sâu để cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 26 bằng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn, gắn với thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ; phấn đấu đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ; năm 2030 trở thành tỉnh khá, nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) cao của cả nước; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; mở rộng hợp tác đối ngoại; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giai đoạn 2021-2030, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt trên 9%/năm. Đến năm 2030, GRDP (giá hiện hành) tăng khoảng 2,5-3 lần so với năm 2020, trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 7,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 60,3%, dịch vụ chiếm khoảng 26,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm khoảng 5,14%. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 32,6%; kinh tế số trong GRDP chiếm khoảng 30%. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 170 triệu đồng/người/năm (giá hiện hành). Tổng thu ngân sách nhà nước nằm trong nhóm các tỉnh đạt cao của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; tốc độ tăng thu ngân sách đạt 14-15%/năm. Tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 45%. Duy trì, nâng cấp 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; có trên 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có trên 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thu nhập bình quân đầu người gấp khoảng 1,1 lần so với trung bình cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 85%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,6-1%/năm, trong đó tỷ lệ trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1,5-2%/năm. Đạt 32 giường bệnh/vạn dân; 12 bác sĩ/vạn dân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Duy trì ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên 52%. 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Hà Tĩnh là tỉnh công nghiệp hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững, có thu nhập cao. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phát triển xanh, công nghiệp sinh thái, thông minh; dịch vụ phát triển đa dạng, hiện đại; sản xuất nông nghiệp hiệu quả cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; hệ thống đô thị hiện đại, thông minh. Văn hóa, giáo dục, y tế phát triển. Con người Hà Tĩnh phát triển hài hòa về trí tuệ, thể chất, đạo đức, bản sắc văn hóa. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội đảm bảo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất, huy động sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26

- Tuyên truyền, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng và liên kết vùng, về mục tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Gắn tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 26 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

- Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để cụ thể hóa các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 26 gắn với tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch các địa phương lân cận. Huy động nguồn lực đầu tư để nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển các quy hoạch liên tỉnh Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình. Chủ động triển khai các chương trình, kế hoạch của Chính phủ liên quan đến phát triển tổng thể vùng và không gian phát triển tiểu vùng Bắc Trung Bộ; có sự hỗ trợ, chia sẻ với các địa phương trong vùng và tiểu vùng để hoàn thành các mục tiêu chung về phát triển vùng của Nghị quyết số 26.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các địa phương trong vùng, nhất là các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và khu vực Bắc Trung Bộ, xây dựng thể chế liên kết vùng để điều phối và kết nối phát triển vùng, thu hút đầu tư, chia sẻ hệ thống hạ tầng trọng yếu, nhất là trong lĩnh vực giao thông, năng lượng, thông tin truyền thông, kinh tế số, đô thị, đào tạo nguồn nhân lực, du lịch và dịch vụ, logistics, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước hình thành các cụm liên kết ngành phạm vi liên tỉnh, liên vùng; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, dữ liệu, trao đổi thông tin kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong vùng.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là cảng biển nước sâu, các ngành kinh tế biển, Khu Kinh tế Vũng Áng. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 16/7/2022.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với kinh tế vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển

- Tập trung phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hành động số 1386-CTr/TU, ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận số 57-KL/TU, ngày 07/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 07/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm gắn với mục tiêu đảm bảo các điều kiện về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Tập trung phát triển các sản phẩm có tiềm năng như thép công nghệ cao và chế tạo các sản phẩm từ thép; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất điện; chế biến nông, lâm, thủy sản; dệt may; vật liệu xây dựng chất lượng cao; công nghệ thông tin và các ngành công nghiệp khác có tiềm năng. Tập trung huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, các khu chức năng trong các khu kinh tế, hạ tầng các cụm công nghiệp đồng bộ, đảm bảo các điều kiện hạ tầng điện, nước, thu gom, xử lý chất thải, các dịch vụ phục vụ người lao động.

Phối hợp chặt chẽ các bộ, ngành Trung ương để tham mưu Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương chấm dứt dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê; đề ra các giải pháp đảm bảo đời sống, sản xuất đối với người dân vùng chịu ảnh hưởng của dự án mỏ sắt Thạch Khê.

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chuyển đổi cơ cấu và hiện đại hóa ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng phát huy lợi thế của các địa phương, các vùng sinh thái; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao; phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững gắn với xây dựng đô thị văn minh.

- Tập trung triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển các ngành dịch vụ nhanh, hiệu quả, bền vững, đảm bảo các dịch vụ cơ bản với chất lượng ngày càng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng đồng bộ mạng lưới bán buôn, bán lẻ, cơ sở hạ tầng thương mại; tăng cường chuyển đổi số, tận dụng các nền tảng thương mại điện tử để đẩy mạnh xúc tiến thương mại; duy trì xuất khẩu vào thị trường truyền thống, đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chủ động hội nhập kinh tế, tận dụng các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương. Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch, trong đó tập trung phát triển các khu du lịch ven biển, du lịch sinh thái, các sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch biển bốn mùa có khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế; xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế gắn với các khu, điểm du lịch trên địa bàn. Quy hoạch lại và xây dựng một số cảng cá vận hành theo hướng đa chức năng kết hợp làm du lịch, tăng cường công tác truyền thông, giáo dục pháp luật, truyền thông về chủ quyền biển đảo, tuyên truyền, chống khai thác IUU (khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định).

Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, đưa Hà Tĩnh trở thành cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, kho bãi đáp ứng tốc độ phát triển thương mại, xuất nhập khẩu của vùng Bắc Trung bộ; tập trung phát triển trung tâm dịch vụ logistics và dịch vụ cảng biển tại Khu kinh tế Vũng Áng, trung tâm logistics tại Khu kinh tế Cửa khẩu Cầu Treo và huyện Đức Thọ.

4. Phát triển mạnh hệ thống đô thị; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ liên kết vùng, nhất là hạ tầng giao thông

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Chương trình phát triển từng đô thị để triển khai thực hiện; chú trọng nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, nghiên cứu quy hoạch bố trí các điểm dân cư nông thôn gắn với quy hoạch xây dựng công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị ở các địa phương. Quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển Quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Phát triển ba trung tâm đô thị (trung tâm đô thị xung quanh thành phố Hà Tĩnh, trung tâm đô thị phía Bắc, trung tâm đô thị phía Nam của tỉnh); tập trung chỉ đạo, sớm hoàn thành mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Tĩnh gắn với thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Tập trung phát triển ba hành lang kinh tế theo định hướng trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển Khu kinh tế Vũng Áng theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nghiên cứu mở rộng quy mô diện tích, phạm vi ranh giới Khu kinh tế Vũng Áng để đảm bảo phát triển lâu dài, bền vững. Phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nhằm thúc đẩy phát triển vùng phía Tây của tỉnh trở thành trung tâm giao lưu kinh tế, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ với Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan.

- Tăng cường huy động nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho các công trình giao thông trọng điểm, kết nối thuận lợi vùng và liên kết vùng. Thực hiện hiệu quả chính sách đầu tư xây dựng giao thông nông thôn theo phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Phối hợp Bộ Giao thông Vận tải để triển khai và xúc tiến đầu tư các công trình giao thông quốc gia, nhất là đường cao tốc Bắc-Nam qua địa bàn tỉnh, đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng; kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung Cảng hàng không Hà Tĩnh vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa, nhựa hóa đường giao thông nông thôn.

5. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên biển, đảo và rừng; bảo vệ môi trường, nhất là môi trường biển; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xử lý 100% các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật còn lại chưa được xử lý nằm trong danh mục theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao năng lực điều tra cơ bản về đất đai, tài nguyên nước, môi trường, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo; hiện đại hóa mạng lưới quan trắc môi trường, chú trọng ngăn ngừa sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn; triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý chất thải theo hướng công nghệ hiện đại, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tăng cường chất lượng rừng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, góp phần bảo vệ đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động. Phát huy hiệu quả hệ thống hồ đập, phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân và phát triển du lịch. Nâng cao năng lực chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển nhằm bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ biển, làm cơ sở để quy hoạch, xây dựng các công trình kinh tế - xã hội ở vùng ven biển.

6. Phát triển toàn diện văn hoá - xã hội phục vụ liên kết vùng

- Phát huy giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh trở thành nền tảng và động lực phát triển của tỉnh, của vùng. Bảo tồn, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là giá trị các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh. Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp cơ sở. Quan tâm phát triển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, tăng cường phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên tham gia các bộ môn thể thao mà tỉnh có lợi thế.

- Tạo chuyển biến trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, phục vụ hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác, đa dạng hóa liên kết đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Hoàn thiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo theo quy hoạch; đề ra các giải pháp phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh và nâng cao chất lượng đào tạo các trường dạy nghề trên địa bàn. Hình thành và phát triển Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh. Phát triển đồng bộ hạ tầng số trong toàn bộ hệ thống chính trị và trong cộng đồng; thí điểm và nhân rộng mô hình đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nhất là tuyến cơ sở, phát triển hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, mô hình bác sỹ gia đình; thực hiện đồng bộ việc quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho mọi người dân.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững; khuyến khích và có chính sách ưu đãi phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; xây dựng tỉnh, huyện, thành phố, thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, lực lượng thường trực tinh nhuệ theo hướng hiện đại, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, lực lượng dự bị động viên bảo đảm chất lượng. Chú trọng xây dựng các tiểu đội dân quân thường trực biên giới, đất liền, các trung đội dân quân biển, khảo sát xây dựng hải đội dân quân thường trực để hỗ trợ ngư dân trên biển. Xây dựng lực lượng công an Hà Tĩnh tinh nhuệ, chính quy, hiện đại theo Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung nguồn lực xây dựng công trình chiến đấu trên đảo Sơn Dương và hệ thống công trình chiến đấu trong căn cứ hậu phương cấp tỉnh, cấp huyện.

- Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các băng, nhóm tội phạm nguy hiểm và các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự gắn với triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh xây dựng và củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, nhất là tại các xã, huyện biên giới, ven biển. Củng cố lực lượng công an xã đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tập trung triển khai hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế nhằm huy động nguồn lực cho sự phát triển của tỉnh, của vùng; tăng cường hợp tác với các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có uy tín để tranh thủ vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư, viện trợ phát triển chính thức, nhất là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác đối ngoại phát triển vùng. Tiếp tục thắt chặt quan hệ hữu nghị với các tỉnh của nước bạn Lào; tích cực tham gia xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

8. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của tỉnh về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo môi trường xã hội lành mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền; chất lượng, hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, đi sâu vào từng đối tượng, đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân; nâng cao hiệu quả chức năng giám sát, phản biện. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân với các địa phương trong vùng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 26 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bám sát các định hướng phát triển vùng và điều kiện thực tế của địa phương để đề ra các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 26 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26 và Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban Đảng, UBKT Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Cán sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng